

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 5: THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT

Thời gian thực hiện: 4 tuần. Từ ngày 16/12/2024 đến 15/01/2024

Tên nhóm/lớp: Lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi Khe Liêu

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 15 Trẻ

Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: Trương Thị Hoài – Đinh Thị Hòa

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG.

MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE		
1. Tổ chức ăn:		
MT 1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường.	- Nhu cầu năng lượng tại trường của một trẻ trong ngày chiếm 50-55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726Kcal. - Tổ chức ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ. - Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 15% đến 25% năng lượng cả ngày. - Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần; Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần; Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần. - Nhu cầu nước uống trong 1 ngày khoảng 1,6-2 lít (Bao gồm nước và nước trong thức ăn).	Hoạt động ăn trưa, ăn chiều, chuẩn bị khẩu phần ăn theo thực đơn, Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kĩ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.

	- Nguồn nước phải được xét nghiệm đảm bảo chất lượng của sở y tế. - Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.	
2. Tổ chức ngủ:		
MT 2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn	- Tổ chức cho trẻ đi ngủ từ 11h30 đến 14h (khoảng 150 phút) - Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc. - Phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. - Cho trẻ nghe nhạc nhẹ nhàng khi ngủ. - Giáo viên có mặt khi trẻ ngủ, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ - Cho trẻ dậy nhẹ nhàng, cất gối, xếp chăn, chiếu, trẻ vận động hoặc trò chuyện, đi vệ sinh.	- Chuẩn bị phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ.
3. Vệ sinh:		
MT 3: -Trẻ được vệ sinh cá nhân; được chăm sóc nuôi dưỡng trong một môi trường sạch sẽ, thoáng mát.	- Tổ chức rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn; rửa tay sau khi đi vệ sinh, sau khi tay bị bẩn. - Tổ chức dọn phòng lớp (trước khi đón trẻ; sau khi ăn; sau khi trả trẻ). - Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng	- Tổ chức cho trẻ rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng.

	ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: 01 lần/ngày.	
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn:		
MT 4: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Trẻ trai: - Cân nặng: 12,7-21,2 kg. - Chiều cao: 94,9-111,7 cm. - Trẻ gái: - Cân nặng: 12,3- 21,5 kg. - Chiều cao: 94,9-111,7 cm.	- Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Phối hợp với gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ. - Có giải pháp theo dõi chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.	- Hoạt động ăn: Đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ. Trẻ ăn chín uống sôi, ăn đúng giờ, ăn hết suất.
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng.	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp. - Đẩy mạnh tuyên truyền với CMHS công tác phòng chống các dịch bệnh theo mùa.	- Giáo viên tuyên truyền tới cho mẹ trẻ cách phòng tránh các bệnh thường gặp theo mùa, và theo dõi tiêm chủng trên zalo nhóm lớp, tuyên truyền phụ huynh vào giờ đón trả trẻ.
MT6: Trẻ được vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, đồ dùng đồ chơi dễ lấy, dễ sử dụng không sắc nhọn - Không giao trẻ cho người lạ, tôn trọng yêu thương trẻ. - Không giao trẻ cho phụ huynh bị say rượu và trẻ dưới 15 tuổi. - Giáo dục trẻ phòng tránh: Bỏng, điện, đuối nước, ngã, động vật cắn,...	- Chuẩn bị môi trường trong và ngoài lớp học, phù hợp an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp, thường xuyên nhắc nhở giáo dục trẻ

II. GIÁO DỤC		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất		
1.1. Phát triển vận động		
*. Tập các động tác phát triển nhóm cơ hô hấp		
- MT 7: Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh.	- Hô hấp - Tay: 3, 5 - Lưng, bụng, lườn: 1, 5 - Chân, bật: 1, 2, 5	- Hoạt động thể dục sáng: Bài tập phát triển chung. - Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. - Tay: 3: Đưa ra trước, gập khuỷu tay. - Lưng, bụng, lườn: 1: Nghiêng người sang hai bên. - Chân: 1: Đứng, một chân đưa lên trước, khuỷu gối - Bật 5: Bật lên trước, ra sau, sang bên.
		- Hoạt động thể dục sáng: Bài tập phát triển chung. - Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. - Tay: 5: Đánh xoay tròn hai vai. - Lưng, bụng, lườn 5: Ngồi, quay người sang hai bên - Chân 2: Đứng, một chân nâng cao, gập gối - Bật 5: Bật lên trước, ra sau, sang bên.
		- Hoạt động thể dục sáng: Bài tập phát triển chung. - Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. - Tay: 3: Đưa ra trước, gập khuỷu tay. - Lưng, bụng, lườn: 1:

		Nghiêng người sang hai bên. - Chân: 1: Đứng, một chân đưa lên trước, khuyu gối - Bật 5: Bật lên trước, ra sau, sang bên.
MT 12: Trẻ biết bò trong đường dích dắc (3-4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.	- Bò chui qua cổng, ống dài 12m x 0,6m. - Bò bằng tay và bàn chân. - Bò trong đường dích dắc (qua 3, 4 điểm dích dắc). - Bò dích dắc qua 5 điểm.	- Hoạt động học: + Vận động cơ bản: Bò chui qua cổng, ống dài 1,2m x 0,6m. + Trò chơi vận động: Luyện tập như chú bộ đội - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
		- Hoạt động học: + Vận động cơ bản: Bò bằng tay và bàn chân. + Nhảy bao bố - Hoạt động ôn chiều : Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi
		- Hoạt động học: + Vận động cơ bản: Bò trong đường dích dắc (qua 3, 4 điểm dích dắc). + Trò chơi vận động: Cáo và Thỏ. - Hoạt động ôn chiều : Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
		- Hoạt động học: + Vận động cơ bản: Trườn theo hướng thẳng. + Trò chơi vận động: Gấu và ong - Hoạt động ôn chiều : Cho trẻ ôn lại vận động

		dưới hình thức trò chơi.
*. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
- MT24: Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản.	- Nhận biết tên gọi một số món ăn hàng ngày: Trứng rán, cá kho, canh rau, thịt kho....	- Hoạt động ăn trưa, ăn chiều. + Nhận biết tên gọi một số món ăn hàng ngày: Trứng rán, cá kho, canh rau, thịt kho....
MT32a: Trẻ biết một số kiến thức cơ bản về giới tính, phòng chống xâm hại bé trai và bé gái .	- Các hành động của trẻ và người khác (xâm hại, bạo hành) - Không tự ý trèo lên ô tô, xe máy, xe đạp khi không có người lớn. - Trẻ không cho người lạ sờ, đụng chạm vào chỗ cơ thể không cho phép. Biết một số kiến thức cơ bản về giới tính, phòng chống xâm hại bé trai và bé gái.	- Hoạt động dạy trẻ mọi lúc, mọi nơi. Không ra khỏi trường khi không được phép của cô g - Hoạt động học: Giáo dục kĩ năng sống: Kỹ năng phòng chống xâm hại - Hoạt động chiều: Trò chuyện cùng trẻ, cho trẻ thực hành kỹ năng phòng chống xâm hại.(Sử dụng tí vi thông minh)
1.2. Phát triển nhận thức		
* Khám phá khoa học		
MT 43: Trẻ nhận biết được một số đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật gần gũi. (TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)	- Gọi tên con vật gần gũi xung quanh. - Đặc điểm, lợi ích và tác hại của một số con vật. - Cách chăm sóc, bảo vệ. - Mối liên hệ với môi trường sống. - So sánh sự giống và khác nhau của một số con vật.	- Đón trẻ, hoạt động chiều: Cùng trẻ trò chuyện về tên gọi, đặc điểm, lợi ích của một số con vật nuôi trong gia đình: Cho trẻ xem tranh ảnh, trò chuyện với trẻ về con vật nuôi trong gia đình - Hoạt động học: Tìm hiểu một số con vật nuôi trong gia đình - Hoạt động góc: Xem sách tranh, về các con vật nuôi trong gia đình. - Hoạt động ngoài trời: (Quan sát: Con gà, con chó, con mèo..)

		- Trẻ biết cách chăm sóc, bảo vệ, môi trường sống. - So sánh sự giống và khác nhau của một số con vật. - Đón trẻ, hoạt động chiều: Cùng trẻ trò chuyện về tên gọi, đặc điểm, lợi ích của một số con vật sống trong rừng, côn trùng, chim: Cho trẻ xem tranh ảnh, trò chuyện với trẻ về con vật sống trong rừng, côn trùng, chim - Hoạt động học: Tìm hiểu một số con vật sống trong rừng, côn trùng, chim. - Hoạt động góc: Xem sách tranh, về các con vật sống trong rừng, côn trùng, chim. - Hoạt động ngoài trời: (Quan sát: Con chim, con bướm, ...)
*Làm quen với khái niệm sơ đẳng về toán		
MT56: Trẻ biết sử dụng các số từ 1- 5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.	- Hoạt động học, hoạt động chiều: Số lượng 4, đếm số lượng trong phạm vi 4 - Hoạt động góc, hoạt động chiều: Sử dụng vở bé làm quen với toán để quan sát đếm các nhóm đồ vật, tách, gộp và đếm..

		- Hoạt động học, hoạt động chiều: Số lượng 5, đếm số lượng trong phạm vi 5 - Hoạt động góc, hoạt động chiều: Sử dụng vở bé làm quen với toán để quan sát đếm các nhóm đồ vật, tách, gộp và đếm..
* Khám phá xã hội		
MT67: Trẻ biết gọi tên, đặc điểm của một số ngày lễ hội.	- Tên gọi, đặc điểm, các hoạt động của một số ngày lễ hội, sự kiện văn hóa nơi trẻ sống: Khai giảng, Tết Trung thu, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, 22/12, ngày sinh nhật Bác, Tết Nguyên đán, ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3...	- Hoạt động ngoài trời, hoạt động góc
3. Phát triển ngôn ngữ.		
* Nghe		
MT 74: Trẻ biết nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. <i>(TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)</i>	- Hiểu các từ chỉ tên gọi, đặc điểm, tính chất, công dụng, các con vật,... và các từ biểu cảm. - Giải nghĩa một số từ với sự giúp đỡ của người khác.	- Hoạt động mọi lúc, mọi nơi, hoạt động học. + Cho trẻ hiểu tên các con vật. - Thông qua bài thơ “Gà mẹ đếm con, trẻ hiểu nội dung và trả lời câu hỏi của cô.
*Nói		
MT 73: Trẻ hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. <i>(TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)</i>	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	- Hoạt động học: + Truyện: Bác gấu đen và 2 chú thỏ. - Hoạt động ôn chiều : Thông qua truyện Bác gấu đen và 2 chú thỏ, trẻ hiểu nội dung và trả lời câu hỏi.(Sử dụng ti vi thông minh).

MT 74: Trẻ biết nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. (TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)		- Hoạt động học: + Thơ: Gà mẹ đếm con - Hoạt động ôn chiều, hoạt động góc: Trẻ ôn lại bài thơ cùng cô và các bạn. (Sử dụng bộ tranh truyện được cấp phát) - Hoạt động học: + Thơ: Chú giải phóng quân - Tăng cường tiếng việt cho trẻ từ “Ba lô con cóc, mũ tai bèo” - Hoạt động chiều, hoạt động góc: Trẻ ôn lại bài thơ cùng cô và các bạn. Rèn phát âm cho trẻ, giọng điệu khi đọc. (Sử dụng bộ tranh thơ được cấp phát) + Xem tranh ảnh về các chú bộ đội. - Hoạt động học: + Đồng dao: Con cá - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ đọc lại bài đồng dao, trò chuyện về nội dung bài đồng dao. Rèn phát âm cho trẻ, giọng điệu khi đọc.
*Làm quen với đọc, viết		
MT 86: Trẻ biết chọn sách, sử dụng sách. MT86 a: Trẻ biết lựa chọn các hình, tranh ảnh để làm	- Chọn sách theo ý thích để xem. - Chọn sách theo chủ đề nào đó khi được yêu cầu. - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc truyện”. - Giữ gìn, bảo vệ sách. - Trẻ biết cắt, dán để làm sách theo chủ đề	- - Hoạt động góc, hoạt động chiều: + Cho trẻ được làm quen với sách, xem sách tranh qua tranh vẽ. - Trẻ tự “đọc”, “đọc” sách theo ý thích (đọc vẹt). - “Đọc” truyện qua tranh vẽ. - Đọc sáng tạo theo trí tưởng tượng của trẻ.

sách tranh theo chủ đề		- Đọc từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.
1.4. Phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội		
* Phát triển tình cảm		
MT 94: Trẻ nhận biết các trạng thái cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ của người khác.	- Nhận biết và nói được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ qua nét mặt, cử chỉ giọng nói khi tiếp xúc trực tiếp hoặc qua	- Hoạt động đón trẻ, hoạt động chiều: + Cho trẻ xem tranh ảnh về một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ qua nét mặt, cử chỉ giọng nói khi tiếp xúc trực tiếp hoặc qua tranh ảnh.
*. Phát triển kĩ năng xã hội		
MT 105: Trẻ thích chăm sóc cây cối và các con vật quen thuộc.	- Thích thú, vui vẻ nhận nhiệm vụ chăm sóc, tưới cây, cho con vật quen thuộc, hiền lành ăn. - Không bẻ cành, ngắt hoa.	- Hoạt động đón trẻ, hoạt động chiều: + Cho trẻ xem tranh ảnh về một số con vật.
1.5. Phát triển thẩm mỹ		
Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống và nghệ thuật		
- MT 110: Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, kể câu chuyện.	- Hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. - Nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; nghe kể câu chuyện	- Hoạt động góc, hoạt động chiều. + Cho trẻ hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc về chủ đề gia đình. + Nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; nghe kể câu chuyện
*. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình		
- MT 113: Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	- Hoạt động học: - Dạy hát: Gà trống, mèo con và cún con. - Nghe hát: Cún con và mèo mi

		- Trò chơi âm nhạc: Ai nhanh nhất - Trẻ chú ý nghe cô hát..
MT 114: Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc với hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc.	- Hoạt động học: + Vận động theo nhạc: Múa Cả nhà thương nhau. + Nghe hát: Cho con. - TCÂN: Ai nhanh nhất - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc âm nhạc hát, biểu diễn các bài hát về chủ đề, thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Hoạt động ôn chiều: Trẻ ôn lại bài vận động.(Sử dụng bộ gõ đệm theo phách)
		- Hoạt động học: + Vận động theo nhạc: Cháu thương chú bộ đội. - Nghe hát: Màu áo chú bộ đội. - TCÂN: Nghe tiết tấu tìm đồ vật. - Trẻ chú ý lắng nghe cô hát (Sử dụng đàn được cấp phát)
		- Hoạt động học: - Biểu diễn văn nghệ: Cá vàng bơi, Gà trống, mèo con và cún con, cháu thương chú bộ đội. - Nghe hát: Chú voi con ở bản đôn. - TCÂN: Nghe tiếng hát tìm đồ vật.. - Trẻ chú ý lắng nghe cô hát

MT 116: Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, tạo ra các sản phẩm. MT 116a: Trẻ biết phối hợp các nguyên liệu đã qua sử dụng để sáng tạo ra sản phẩm(Steam).	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	- Hoạt động học: + Vẽ quà tặng chú bộ đội (Đề tài). - Hoạt động ngoài trời, hoạt động chiều, hoạt động góc. + Làm bưu thiếp tặng chú bộ đội - Hoạt động học: Tạo hình đàn cá bơi (ĐT) - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc tạo hình. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ Tạo hình đàn cá bơi (ĐT), hoàn thiện bài tạo hình trong giờ học chính, dạy trẻ kỹ năng nặn tạo thành đàn cá bơi. - Hoạt động học: In con bướm bằng vân tay (Mẫu) - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc tạo hình. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ In con bướm bằng vân tay (Mẫu), hoàn thiện bài trong giờ học chính, dạy trẻ kỹ năng in màu bằng vân tay để tạo thành con bướm.
---	--	--

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN
KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 14: CHỦ ĐỀ: THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT.
CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

Thời gian thực hiện: 1 Tuần (16/12/2024 đến ngày 20/12/2024)

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (16/12)	Thứ 3 (17/12)	Thứ 4 (18/12)	Thứ 5 (19/12)	Thứ 6 (20/12)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. - Xem tranh ảnh có nội dung về an toàn giao thông, trò chuyện cùng trẻ - Chơi theo ý thích, - Xem tranh ảnh, trò chuyện, đàm thoại về các hoạt động của chú bộ đội, biết ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam. - Thể dục sáng: Tập theo nhịp bài hát. + Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. + Tay 3 : Đưa hai tay ra trước, gập khuỷu tay. + Lưng, bụng, lườn 5: Ngồi, quay người sang hai bên. + Chân 2: Đứng, một chân nâng cao, gập gối. + Bật 5: Bật lên trước, ra sau, sang bên. - Điểm danh trẻ đến lớp. - Dự báo thời tiết trong ngày.				
Hoạt động học	*Thể dục: - VĐCB: Bò chui qua cổng, ống dài 1,2m x 0,6m - TCVD: Luyện tập như chú bộ đội.	* Làm quen với văn học: - Thơ: Chú giải phóng quân.	* Giáo dục kỹ năng sống: Kỹ năng phòng chống xâm hại	* Tạo hình: - Vẽ quà tặng chú bộ đội (ĐT)	* Giáo dục âm nhạc : - NDTT: Nghe hát: Màu áo chú bộ đội. - NDKH: Vận động: Cháu thương chú bộ đội. - TCÂN: Nghe tiết tấu tìm đồ vật.
* Tăng cường tiếng việt cho trẻ		- Ba lô con cóc. - Mũ tai bèo - Bộ đội			

Chơi, hoạt động ở các góc.	1. Góc đóng vai - Chơi phòng khám bệnh, bán hàng lưu niệm. 2. Góc xây dựng, lắp ghép - Xây dựng doanh trại bộ đội, xây công viên cây xanh. 3. Góc âm nhạc, tạo hình - Cắt dán, tô màu một số đồ dùng, trang phục của quân đội. - Hát múa, vận động bài hát về chú bộ đội. 4. Góc học tập, sách truyện - Xem tranh ảnh về công việc của các chú bộ đội, làm sách tranh về các chú bộ đội. 5. Góc thiên nhiên - Chơi với cát và nước. Quan sát lá cây dưới kính hiển vi
Chơi ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích - Đạo quanh sân trường trò chuyện về thời tiết trong ngày. - Quan sát trang phục và dụng cụ của chú bộ đội. - Quan sát vườn cây ăn quả của bé. 2. Trò chơi vận động. - Làm theo người dẫn đầu. - Chơi làm chú bộ đội duyệt binh. 3. Chơi tự do - Vẽ theo ý thích trên sân. - Làm đồ chơi bằng các nguyên vật liệu thiên nhiên. - Chơi với bộ dòng sông, đồi núi
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn. - Vận động nhẹ, ăn quả chiều.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn: Bò chui qua cổng, ống dài 1,2m x 0,6m - Ôn thơ: Chú giải phóng quân - Ôn: Kỹ năng phòng chống xâm hại - Ôn: Vẽ quà tặng chú bộ đội - Ôn vận động: Cháu thương chú bộ đội. - Trò chơi dân gian - Chơi theo ý thích. - Nhận xét trẻ trong ngày - Nêu gương trẻ cuối ngày
Trả trẻ	- Vệ sinh - trả trẻ. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân trẻ. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày. - Tuyên truyền cha mẹ trẻ và học sinh chấp hành đúng luật khi tham gia giao thông. - Nhắc trẻ chào cô, chào các bạn

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 15:
CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: MỘT SỐ CON VẬT NUÔI TRONG GIA ĐÌNH
(Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần
(Từ ngày 23/12/2024 đến ngày 27/12/2024))
Giáo viên thực hiện: Trương Thị Hoài – Đinh Thị Hòa.

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (23/12)	Thứ 3 (24/12)	Thứ 4 (25/12)	Thứ 5 (26/12)	Thứ 6 (27/12)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. - Cho trẻ quan sát tranh trẻ đi bộ trên vỉa hè, Trò chuyện về cách tham gia giao thông an toàn. - Trò chuyện trao đổi về một số con vật nuôi trong gia đình - Chơi theo ý thích. - Thể dục sáng: Tập theo nhịp bài hát + Hô hấp: Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng cơ bả vai. + Tay 5: Đánh xoay tròn hai vai. + Lưng, bụng, lườn 4: Ngồi, cúi về trước, ngửa ra sau. + Chân, bật 3: Đứng, nhún chân, khụy gối. + Bật 5: Bật lên trước, ra sau, sang bên. - Điểm danh trẻ đến lớp. + Dự báo thời tiết trong ngày.				
	* Thể dục: - VĐCB: Bò bằng tay và bàn chân. - TCVD: Nhảy bao bố.	* Làm quen với văn học: - Thơ: Gà mẹ đếm con.	* Khám phá xã hội: - Tìm hiểu một số con vật nuôi trong gia đình.	* Giáo dục âm nhạc : - NDDT: Dạy hát: Gà trống, mèo con và cún con - NDKH: Nghe hát: Cún con và mèo mi Ân: Ai nhanh nhất	* Làm quen với toán: - Đếm đến 4 nhận biết chữ số 4.
*Tăng cường tiếng việt cho trẻ		- Ủa lên			
Chơi, hoạt động ở các góc	1. Góc đóng vai - Phòng khám thú y. Cửa hàng bán thức ăn chăn nuôi. 2. Góc xây dựng, lắp ghép				

	- Sử dụng bộ lắp ghép xếp chuồng cho con vật, Xây trang trại, ghép hình con vật. 3. Góc nghệ thuật, tạo hình - Cắt, xé dán, nặn, tô màu một số con vật bé yêu thích, đọc thơ, múa hát, bắt chước dáng đi, tiếng kêu của con vật 4. Góc học tập, sách truyện - Xem truyện tranh trò chuyện về các con vật yêu thích, làm sách về các con vật. 5. Góc thiên nhiên - Chăm sóc cây góc thiên nhiên, chơi với cát, nước.
Chơi ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích - Quan sát con gà - Quan sát con chó - Quan sát con mèo - Quan sát thời tiết. 2. Trò chơi vận động - Mèo đuổi chuột. Mèo và chim sẻ. - Bắt chước dáng đi của con vật. 3. Chơi tự do - Vẽ các con vật bằng phấn trên sân. - Nhặt lá làm con vật (con trâu, con vịt, con gà). - Chơi với bộ vận động dòng sông, đồi núi
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn: Bò bằng bàn tay bàn chân - Ôn thơ: Gà mẹ đếm con. - Ôn: Tìm hiểu một số con vật nuôi trong gia đình. - Ôn hát: Gà trống, mèo con và cún con. - Ôn: Đếm đến 4 nhận biết chữ số 4. - Chơi theo ý thích. - Nhận xét trẻ trong ngày - Nêu gương trẻ cuối ngày
Trả trẻ	- Vệ sinh - trả trẻ. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân trẻ. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ trong ngày. - Tuyên truyền phụ huynh về cách phòng chống dịch bệnh theo mùa. - Nhắc trẻ chào cô, chào các bạn

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 16
CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: ĐỘNG VẬT SỐNG TRONG RỪNG - CÔN TRÙNG-CHIM

Thời gian thực hiện: 1 Tuần (30/12/2024 đến ngày 03/1/2024)

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (30/12)	Thứ 3 (31/12)	Thứ 4 (01/01)	Thứ 5 (02/01)	Thứ 6 (03/01)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. - Cho trẻ quan sát tranh trẻ đi bộ trên vỉa hè, Trò chuyện về cách tham gia giao thông an toàn. - Xem tranh ảnh, trò chuyện về một số con vật sống trong rừng, côn trùng, chim. - Chơi theo ý thích. - Thể dục sáng: Tập theo nhịp bài hát + Hô hấp: Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng cơ bả vai. + Tay 5: Đánh xoay tròn hai vai. + Lưng, bụng, lườn 4: Ngồi, cúi về trước, ngửa ra sau. + Chân, bật 3: Đứng, nhún chân, khuyu gối. + Bật 5: Bật lên trước, ra sau, sang bên. - Điểm danh trẻ đến lớp. + Dự báo thời tiết trong ngày.				
Hoạt động học	*Thể dục: - VĐCB: Bò trong đường dích dắc (qua 3, 4 điểm dích dắc). - TCVD: Cáo và thỏ.	*Làm quen với văn học: - Truyện: Bác Gấu đen và 2 chú thỏ.	*Làm quen với toán: - Tách gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4.	* Tạo hình: - In con bướm bằng vân tay (Mẫu)	* Giáo dục âm nhạc: * GDAN: - NDTT: Biểu diễn văn nghệ: Cá vàng bơi, gà trống mèo con và cún con, cháu thương chú bộ đội. - NDKH: Chú voi con ở bản Đôn - TCÂN: Nghe tiếng hát tìm đồ vật
*Tăng cường tiếng việt cho trẻ		- Thành thành	- Con châu chấu		- Vân tay

Chơi, hoạt động ở các góc	1. Góc đóng vai: Gia đình đi xem vườn bách thú, xem xiếc, cửa hàng ăn uống. 2. Góc xây dựng, lắp ghép: Xây vườn bách thú. Xếp hình các con vật. 3. Góc nghệ thuật, tạo hình: Cắt dán tô màu một số con vật sống trong rừng, côn trùng, chim - Làm mô hình vườn bách thú - Múa hát các bài hát về các con vật. 4. Góc học tập, sách truyện: Xem truyện tranh kể về các con vật trong rừng, côn trùng, chim. Làm tranh những con vật sống trong rừng, côn trùng, chim. 5. Góc thiên nhiên: Chăm sóc góc thiên nhiên.
Chơi ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích - Quan sát con chim, con bướm. - Quan sát và trò chuyện về thời tiết. 2. Trò chơi vận động - Chó sói xấu tính. Mèo và chim sẻ. Cáo và thỏ 3. Chơi tự do - Nhặt lá rụng xếp chuồng cho con vật. - Chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời. - Chơi với bộ xe đạp được cấp phát
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn: Bò trong đường dích dắc (qua 3, 4 điểm dích dắc). - Ôn: Truyện: Bác Gấu đen và 2 chú thỏ - Ôn: Tách gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4. - Biểu diễn văn nghệ: Cá vàng bơi, gà trống mèo con và cún con, cháu thương chú bộ đội. - Cho trẻ in con bướm bằng vân tay (Mẫu) - Chơi theo ý thích. - Nhận xét trẻ trong ngày - Nêu gương trẻ cuối ngày
Trả trẻ	- Vệ sinh - trả trẻ. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân trẻ. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ trong ngày. - Tuyên truyền phụ huynh và học sinh chấp hành đúng luật khi tham gia giao thông. - Nhắc trẻ chào cô, chào các bạn

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 17
CHỦ ĐỀ NHÁNH 4: DỰ ÁN CON CÁ (STEAM)
Thời gian thực hiện: 1 tuần (06/1/2025 đến ngày 07/1/2025)

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (06/01)	Thứ 3 (07/01)	Thứ 4 (08/1)	Thứ 5 (09/01)	Thứ 6 (10/01)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. - Hướng dẫn trẻ thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo mùa - Cho trẻ xem tranh, trò chuyện về một số loại cá. Trò chuyện về một số hành vi bảo vệ môi trường nước, ý thức tiết kiệm nước sạch. - Chơi theo ý thích - Thể dục sáng: Tập theo nhịp bài hát. + Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. + Tay 3 : Đưa hai tay ra trước, gập khuỷu tay. + Lưng, bụng, lườn 5: Ngồi, quay người sang hai bên. + Chân 2: Đứng, một chân nâng cao, gập gối. + Bật 5: Bật lên trước, ra sau, sang bên. - Điểm danh trẻ đến lớp. + Dự báo thời tiết trong ngày.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Trườn theo hướng thẳng - TCVD: Gấu và ong	*Làm quen với văn học: - Đồng dao: Về cá	* Làm quen với toán : - Đếm đến 5, nhận biết chữ số 5	* Tạo hình: - Tạo hình đàn cá bơi. (Đề tài)	* Khám phá khoa học: - Tìm hiểu về con cá.
*Tăng cường tiếng việt cho trẻ		- Con cò cò - Con bò chao			
Chơi, hoạt động ở các góc	Góc đóng vai - Chơi nấu ăn, Cửa hàng bán các loại cá nước ngọt. Góc xây dựng, lắp ghép - Xây bể cá, Xếp ao cá. Góc nghệ thuật, tạo hình: - Hát múa các bài hát về chủ đề: “cá vàng bơi, tôm cá cua thi tài” - Vẽ, xé dán một số loại cá bé thích. Góc học tập, sách truyện: - Xem truyện tranh, kể chuyện theo tranh về các loại cá. Làm sách				

	tranh về các loại cá bé thích. 5. Góc thiên nhiên - Chăm sóc cây. Cho cá ăn - Quan sát vật chìm vật nổi.
Chơi ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích - Quan sát con cá chép - Quan sát cây hoa giấy. - Quan sát trò chuyện về thời tiết. 2. Trò chơi vận động - Xìa cá mè - Thả đĩa ba ba - Cò bắt ếch 3. Chơi tự do - Vẽ tự do trên sân (Các con vật sống dưới nước). Chơi với vỏ ngao, sò. - Chơi với cát, nước. Chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn: Trườn theo hướng thẳng - Ôn: Bật nhảy từ trên cao xuống 30-35 cm. - Ôn đồng dao: Về cá. - Ôn: Đếm đến 5, nhận biết chữ số 5 - Ôn: Tạo hình đàn cá bơi (Đề tài) - Ôn: Tìm hiểu một số loại cá. - Nhận xét trẻ trong ngày - Nêu gương trẻ cuối ngày
Trả trẻ	- Vệ sinh - trả trẻ. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân trẻ. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ trong ngày. - Tuyên truyền phụ huynh và học sinh chấp hành đúng luật khi tham gia giao thông. - Nhắc trẻ chào cô, chào các bạn

III. DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG

1. Môi trường vật chất trong lớp.

- Chuẩn bị tốt mọi điều kiện về cơ sở vật chất của lớp:
- + Phòng học đủ diện tích sử dụng, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè. Các trang thiết bị vệ sinh, hệ thống điện nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sinh hoạt hàng ngày của trẻ.
- + Sắp xếp không gian hợp lý. Trang trí lớp học đảm bảo tính thẩm mỹ, thân thiện phù hợp với lứa tuổi và an toàn cho trẻ. Giáo viên sắp xếp, tổ chức cho trẻ cùng cô lao động và sắp xếp đồ dùng.
- + Các góc trong lớp, cách bố trí hợp lý, thuận tiện, linh hoạt, cho trẻ dễ lấy dễ cất. Đồ dùng, đồ chơi đa dạng, nguyên vật liệu cho trẻ hoạt động: Tranh ảnh, băng hình, các hình ảnh về trường, lớp mầm non, các loại băng đĩa bài hát, thơ, truyện, đồng dao, ca dao có nội dung liên quan đến chủ đề “Thế giới động vật”
- + Giới thiệu cho trẻ biết về chủ đề, cho trẻ khám phá chủ đề qua các hoạt động: Hoạt động vui chơi, hoạt động học, sinh hoạt một ngày của trẻ trên lớp.
- + Giáo viên tạo không khí vui tươi, gần gũi yêu thương trẻ bằng cử chỉ hành động, lời nói với trẻ và phụ huynh luôn mẫu mực để trẻ noi theo.
- + Luôn đối xử công bằng với trẻ bằng tình thương yêu chân thành.
- + Luôn động viên khích lệ trẻ tìm tòi sáng tạo trong các hoạt động.
- + Tôn trọng tình cảm, ý kiến riêng của trẻ, luôn động viên trẻ bằng những lời nói tích cực như: “Con làm tốt mà, lần sau con sẽ làm tốt hơn”

2. Môi trường ngoài lớp học:

- + Có các góc/khu vực khác nhau được quy hoạch thân thiện với trẻ, có đa dạng các đồ chơi, học liệu đảm bảo an toàn, vệ sinh. Chuẩn bị một số vật liệu mở cho trẻ hoạt động: Chai, lọ, phấn vẽ, hộp bìa, đá, sỏi, cát, nước.
- + Thiết kế và xây dựng các góc chơi ngoài trời: Góc dân gian, góc thư viện sách, góc chơi cát nước, góc thí nghiệm tạo cơ hội cho trẻ hoạt động theo chủ đề.
- + Khu vườn rau, vườn cây ăn quả, sân bóng, góc thiên nhiên đảm bảo an toàn cho trẻ (Không có cây gai, không có nhựa độc...)
- + Đảm bảo tính vùng miền và đặc trưng văn hóa dân tộc. Không có đồ dùng đồ chơi sắc nhọn, độc hại.
- + Tạo không khí giáo tiếp tích cực, kích thích hứng thú hoạt động của trẻ, trẻ. Luôn được tôn trọng, khuyến khích và hỗ trợ phát triển.

Bằng Cả, ngày 12 tháng 12 năm 2024

Đã duyệt

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điệp Thị Tạy

